

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**HÒ TẤN YÊN**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS-TS Phùng Đình Mẫn**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG  
GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CỦA HIỆU TRƯỞNG  
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Phản biện 1: PGS.TS. Lê Quang Sơn**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục  
Mã số: 60.14.05**

**Phản biện 2: TS. Nguyễn Sỹ Thư**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ GIÁO DỤC HỌC**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp  
thạc sỹ giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 10  
tháng 6 năm 2012

**Đà Nẵng, Năm 2012**

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Một trong những mối quan trọng trong cuộc đời mỗi người, quyết định sự thành công hay thất bại trong tương lai là việc lựa chọn nghề nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay học sinh phổ thông ra trường thường chọn nghề một cách ngẫu nhiên, theo cảm tính, không có những hiểu biết cần thiết về nghề mà mình có ý định lựa chọn, thiếu ý thức đúng đắn về ngành nghề. Do đó, thiếu ý thức phân đầu tư vào lên trong nghề nghiệp, thậm chí có học sinh bỏ nghề, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, vừa lãng phí kinh phí đào tạo của nhà nước, vừa có hại cho sự phát triển của cá nhân.

Ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện nay, giáo dục hướng nghiệp cũng đã được quan tâm và đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập và chưa đạt kết quả cao. Mặt khác, trên địa bàn tỉnh chưa có một công trình nghiên cứu khoa học nào về vấn đề quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường THPT để phân tích thực trạng, tìm ra những nguyên nhân, từ đó đề ra những biện pháp phù hợp, thiết thực để quản lý công tác giáo dục hướng nghiệp trong các trường THPT một cách hiệu quả.

Xuất phát từ những lý do trên đây, chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài: ***“Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi”***.

### 2. Mục đích nghiên cứu

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và khảo sát, đánh giá thực trạng của vấn đề nghiên cứu, luận văn đề xuất các biện pháp QL hoạt động GDHN của HT các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.

### 3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

#### 3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động QLHĐGDHN ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.

#### 3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp QLHĐGDHN của HT các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

### 4. Giả thuyết khoa học

Công tác QLHĐGDHN có vai trò hết sức quan trọng. Tuy nhiên trên thực tế, thực trạng công tác QLHĐGDHN của HT các trường THPT ở tỉnh Quảng Ngãi hiện nay còn bộc lộ một số yếu kém, bất cập trên tất cả các khâu, từ khâu tư vấn hướng nghiệp, quản lý hoạt động hướng nghiệp cho đến khâu đầu tư CSVC chưa đáp ứng yêu cầu ... Do đó, chất lượng và hiệu quả GDHN cho HS chưa cao, phần lớn các em chưa định hướng đúng trong việc lựa chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực bản thân. Nếu đề xuất được những biện pháp có hiệu quả, sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác QLHĐGDHN của HT ở các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

### 5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng cơ sở lý luận về công tác QLHĐGDHN ở trường THPT.
- Khảo sát, phân tích thực trạng công tác QLHĐGDHN của HT các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.
- Đề xuất các biện pháp QLHĐGDHN của HT các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

### 6. Phương pháp nghiên cứu

#### 6.1. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

6.1.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

6.1.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6.2 Phương pháp thống kê toán học

## 7. Giới hạn nghiên cứu

Luận văn chỉ nghiên cứu thực trạng quản lý HĐGDHN trong các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất các biện pháp quản lý HĐGDHN của hiệu trưởng trong các trường THPT.

## 8. Cấu trúc luận văn

Luận văn được chia làm 3 phần

- **Phần mở đầu**

- **Nội dung:** gồm 3 chương

- **Chương 1:** Cơ sở lý luận về QLHĐGDHN ở trường THPT.

- **Chương 2:** Thực trạng công tác QLHĐGDHN của HT các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

- **Chương 3:** Các biện pháp QLHĐGDHN của HT các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

- **Kết luận và khuyến nghị**

## Chương 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

### 1.1. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Nhìn một cách tổng thể, các công trình nghiên cứu về quản lý GDHN cho học sinh THPT trong và ngoài nước còn ít, xét riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về vấn đề QLHĐGDHN một cách hoàn chỉnh và chưa đưa ra được biện pháp hữu hiệu cho hoạt động này ở trường THPT .

### 1.2. CÔNG TÁC GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

#### 1.2.1. Khái niệm về giáo dục hướng nghiệp

Hiện nay, trong khoa học quản lý giáo dục, khi đề cập đến giáo dục hướng nghiệp, có rất nhiều quan điểm khác nhau nhưng qua nghiên cứu các tài liệu lý luận, chúng tôi nhận thấy khái niệm sau đây là tương đối đầy đủ : *“Hướng nghiệp cho học sinh phổ thông là hệ thống biện pháp giáo dục của gia đình, nhà trường và xã hội. Trong đó nhà trường đóng vai trò chủ đạo nhằm hướng dẫn và chuẩn bị cho thế hệ trẻ về tư tưởng, tâm lý, ý thức, kỹ năng để họ có thể đi vào lao động ở các ngành nghề, tại những nơi xã hội đang cần phát triển đồng thời lại phù hợp với hứng thú, năng lực cá nhân”*[6,Tr 18]

#### 1.2.2. Hệ thống quan điểm chỉ đạo về giáo dục HN dạy nghề cho học sinh phổ thông

#### 1.2.3. Cơ sở khoa học công tác hướng nghiệp

#### 1.2.4 Sự cần thiết phải tiến hành giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông

Công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông giúp HS hiểu được những điều kiện cơ bản về thế giới nghề nghiệp, những kỹ năng lao động cần thiết để thực hiện việc lựa chọn nghề nghiệp, việc chuyển dịch nghề nghiệp khi cần. Xa rời hướng nghiệp, coi nhẹ giáo dục lao động, không gắn nhà trường với đời sống sản xuất... đó là một trong những nguyên nhân làm cho hệ thống các trường phổ thông của nước ta lạc hậu so với nhà trường của các nước có nền công nghiệp phát triển hiện nay.

#### 1.2.5. Nhiệm vụ của giáo dục hướng nghiệp

- Nhiệm vụ đầu tiên là: *Giúp HS làm quen với những nghề cơ bản trong xã hội.*
- Nhiệm vụ thứ hai là: *Phải hình thành được sự hứng thú về nghề.*
- Nhiệm vụ thứ ba là: *Phải tạo điều kiện cho HS hình thành năng lực tương ứng với hứng thú nghề nghiệp đã có.*
- Nhiệm vụ thứ tư là: *Giáo dục cho HS thái độ lao động XHCN, ý thức tôn trọng người lao động thuộc các ngành nghề khác nhau, có ý thức bảo vệ của công, ..*
- Nhiệm vụ thứ năm là: *Nghiên cứu HS để tư vấn cho các em chọn nghề, chủ yếu là động cơ chọn nghề, hứng thú nghề nghiệp, khuynh hướng nghề nghiệp và năng lực nghề nghiệp.*

#### 1.2.6. Nội dung, hình thức và phương pháp tiến hành công tác giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông

#### 1.2.7. Những định hướng về công tác giáo dục HN trong nhà trường phổ thông hiện nay

#### 1.2.8. Những nguyên tắc giáo dục hướng nghiệp

- Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục của công tác GDHN.
- Nguyên tắc đảm bảo tính kỹ thuật tổng hợp trong GDHN.
- Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ trong quá trình GDHN.
- Nguyên tắc đảm bảo tính phân hóa và cá biệt trong quá trình GDHN.
- Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn của quá trình GDHN

### 1.3 QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

#### 1.3.1. Khái niệm về quản lý

Có thể hiểu một cách tổng quát: Quản lý là một quá trình tác động gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu quản lý đề ra.

#### 1.3.2. Các chức năng quản lý

- Kế hoạch hóa.
- Tổ chức.
- Chỉ đạo.
- Kiểm tra.

#### 1.3.3 Quản lý giáo dục

QLGD là một bộ phận quản lý của xã hội. Nói đến QLGD là nói đến quản lý mọi hoạt động giáo dục trong xã hội.

### **1.3.4 Hiệu trưởng trường THPT và vấn đề quản lý công tác giáo dục hướng nghiệp**

#### **1.3.4.1. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của HT trường THPT**

#### **1.3.4.2. Nội dung quản lý công tác GDHN của HT trường THPT**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp.
- Quản lý nội dung, chương trình giáo dục hướng nghiệp.
- Quản lý phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động GDHN.
- Quản lý HĐGDHN của GV và các lực lượng giáo dục khác.
- Quản lý hoạt động GDHN của học sinh.
- Quản lý các điều kiện phục vụ hoạt động GDHN.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Hoạt động GDHN ở trường THPT là một hoạt động giáo dục giúp HS định hướng nghề nghiệp đúng đắn, lựa chọn con đường lập nghiệp sau khi học xong phổ thông phù hợp với sở trường, nguyện vọng bản thân và nhu cầu xã hội, điều chỉnh động cơ chọn nghề, điều chỉnh hứng thú nghề nghiệp của các em theo xu hướng phân công lao động xã hội.

Hiệu quả công tác GDHN phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó công tác quản lý của người HT có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần quyết định cho hiệu quả của HĐGDHN trong trường phổ thông.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CỦA HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI**

#### **2.1. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI**

##### **2.1.1. Điều kiện tự nhiên**

Tỉnh Quảng Ngãi nằm ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ, có tọa độ địa lý 14<sup>0</sup>13' – 15<sup>0</sup>25' vĩ Bắc, 108<sup>0</sup>06' – 109<sup>0</sup>04' kinh Đông; phía Bắc giáp với tỉnh Quảng Nam trên ranh giới các huyện Bình Sơn, Trà Bồng và Tây Trà, phía Nam giáp tỉnh Bình Định trên ranh giới các huyện Đức Phổ, Ba Tơ; phía Tây Bắc giáp tỉnh Quảng Nam và tỉnh Kon Tum trên ranh giới các huyện Tây Trà, Trà Bồng, Sơn Tây và Ba Tơ; phía Tây Nam giáp với tỉnh Gia Lai trên ranh giới huyện Ba Tơ; phía Đông giáp biển Đông, có đường bờ biển dài gần 130km với 5 cửa biển chính là Sa Cần, Sa Kỳ, Cửa Đại, Mỹ Á và Sa Huỳnh. Diện tích tự nhiên là 5.135,3km<sup>2</sup>, chiếm gần 1,6 % diện tích của cả nước.

##### **2.1.2. Tình hình kinh tế-xã hội**

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh bình quân hàng năm giai đoạn 2006-2010 đạt 18,52%. GDP bình quân đầu người đạt 1.200 USD năm 2010. Lĩnh vực văn hoá-xã hội có những bước tiến đáng kể, cơ sở vật chất của ngành Y tế, Giáo dục từng bước được tăng cường.

#### **2.2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CỦA TỈNH**

##### **2.2.1. Quy mô, số lượng và chất lượng**

### **2.2.1.1. Quy mô**

Tính đến năm học 2011-2012, mạng lưới trường lớp, các loại hình giáo dục đã được củng cố, phát triển. Toàn tỉnh có 212 trường mẫu giáo, mầm non; 237 trường tiểu học, 186 trường THCS, 39 trường THPT (33 trường công lập, 03 trường PTTH cấp 2-3, 03 trường tư thục), 13 Trung tâm Giáo dục thường xuyên-hướng nghiệp và dạy nghề, 01 trường trẻ khuyết tật, 02 trường trung học chuyên nghiệp địa phương và 01 trường Đại học trực thuộc UBND tỉnh (không kể đến các trường Cao đẳng, Đại học, trường Dạy nghề trực thuộc TW đóng trên địa bàn tỉnh).

### **2.2.1.2. Chất lượng**

Đến nay, toàn tỉnh Quảng Ngãi đã có 184/184 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, 184/184 xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục THCS. Đã được Bộ GD-ĐT kiểm tra công nhận Tỉnh Quảng Ngãi hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và hoàn thành phổ cập giáo dục THCS vào thời điểm tháng 12 năm 2008.

### **2.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên**

Đội ngũ CBQL, GV ngày càng được củng cố về số lượng, trình độ chuyên môn, tạo điều kiện nâng cao chất lượng dạy học; số lượng GV dạy giỏi cấp tỉnh tăng theo hàng năm, trong 5 năm (từ 2006 – 2011) chúng ta có 188 GV mầm non, 242 GV tiểu học, 412 GV trung học cơ sở và 206 GV trung học phổ thông đạt GVĐG; tỷ lệ GV đạt và vượt chuẩn đào tạo cũng tăng dần.

### **2.2.3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Hiện nay, toàn tỉnh có 7.313 phòng học các cấp, trong đó có 3.260 phòng học kiên cố, 3.850 phòng học cấp 4. Đặc biệt là phát

triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, tính đến ngày 30/11/2011 đã hoàn thành cơ bản việc triển khai kết nối Internet băng thông rộng đến tất cả các trường học có điện lưới Quốc gia.

## **2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GDHN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI**

Từ kết quả khảo sát thực trạng, chúng tôi có thể rút ra những nhận định khái quát là:

- Nhận thức của HS các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi về công tác GDHN còn rất hạn chế, các em còn quá mơ hồ về hệ thống thông tin ngành nghề, nhu cầu của thị trường lao động xã hội.

- Về phía giáo viên, là lực lượng trực tiếp có ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các tiềm năng và định hướng nghề cho HS thế nhưng nhiều GV ít hoặc không quan tâm đến hoạt động GDHN.

- Về phía PHHS, phần lớn cho rằng hoạt động GDHN là chưa thật sự cần thiết. Đa số họ đều quan tâm đến vấn đề thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học... chứ ít quan tâm đến việc GDHN.

- Về phía các chuyên gia, 100% ý kiến cho rằng hoạt động GDHN trong nhà trường phổ thông là hết sức quan trọng và cần thiết.

## **2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDHN CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

### **2.4.1. Về quản lý việc xây dựng kế hoạch hoạt động GDHN**

Hầu hết các trường THPT chưa có kế hoạch riêng cho công tác GDHN mà kế hoạch của nhà trường tập trung cho các môn văn hóa cơ bản, giáo dục đạo đức, hoạt động NGLL, giáo dục thể chất...

### **2.4.2. Về quản lý việc tổ chức hoạt động GDHN**

Thực tế cho thấy thời gian qua khâu nhân sự, tổ chức bộ máy về HĐGDHN ở các trường THPT là khâu yếu cần được quan tâm

### **2.4.3. Về công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động GDHN**

### **2.4.4. Về quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN**

### **2.4.5. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và giáo viên**

Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và GV dạy môn hướng nghiệp rất hạn chế, chỉ có những đợt tập huấn ngắn ngày của Bộ GD-ĐT vào các dịp hè trong 3 năm thực hiện cải cách (từ 2005 đến 2008).

### **2.4.6. Về sự phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng xã hội khác trong công tác GDHN**

Trong thời gian qua, các trường THPT chưa làm tốt sự phối hợp, tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động GDHN cho con em họ đang học tập tại các trường.

### **2.4.7. Về tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDHN**

## **2.5. NGUYỄN NHÂN**

### **2.5.1. Những mặt mạnh**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh Quảng Ngãi và của Sở GD-ĐT.

Đa số CBQL và GV đã có nhận thức đúng về ý nghĩa và vai trò quan trọng của HĒGDHN trong nhà trường phổ thông; từ đó, có những nỗ lực, cố gắng góp phần nâng cao hiệu quả công tác GDHN.

Hằng năm các trường phối hợp với Tỉnh đoàn, báo Tuổi trẻ làm công tác tư vấn chọn nghề cho HS khối 12.

Ý thức học tập cũng như việc chọn nghề nghiệp trong tương lai của HS phần lớn đã có nghiên cứu mối quan hệ giữa hứng thú, năng lực, nguyện vọng, sở trường của cá nhân, các trường đại học, cao

đẳng và đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các lĩnh vực sản xuất trong nền kinh tế quốc dân.

### **2.5.2. Những hạn chế**

Nội dung, chương trình GDHN chưa ổn định có sự thay đổi từ 27 tiết/năm xuống 18 tiết/năm nay 9 tiết/năm; tạo tâm lý cho CBQL và GV giảng dạy môn học không yên tâm hoặc xem nhẹ vai trò, ý nghĩa của hoạt động GDHN.

Đội ngũ CBQL, GV phụ trách GDHN hầu hết không được đào tạo mà chủ yếu là bồi dưỡng, tập huấn qua các đợt ngắn ngày.

CSVC trong các nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu của GDHN.

Việc huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường cùng tham gia vào công tác GDHN còn lỏng lẻo, chưa có mối quan hệ mật thiết, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Để HĒGDHN hoàn thành sứ mệnh lịch sử đối với sự phát triển của tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung, đồng thời giúp HS phổ thông định hướng và lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp, đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị. Đặc biệt là công tác đầu tư CSVC và đào tạo, bồi dưỡng cho những CBQL và GV, những người trực tiếp tham gia hoạt động GDHN ở các trường phổ thông trong tỉnh.

Từ kết quả khảo sát, có thể nhận thấy rằng hoạt động GDHN của các trường phổ thông đang có nhiều bất cập, phần lớn các trường phổ thông, các bậc CMHS và HS đều xem nhẹ hoạt động hướng nghiệp mà chỉ quan tâm đến các môn văn hóa để thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học. Vì thế, hoạt động GDHN không phát huy được những hiệu quả cần thiết, góp phần vào sự phát triển của giáo dục tỉnh nhà.

### Chương 3

## CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CỦA HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI

### 3.1. CƠ SỞ XÂY DỰNG BIỆN PHÁP

3.1.1. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc nâng cao chất lượng hoạt động GDHN ở trường phổ thông

3.1.2. Căn cứ vào thực trạng hoạt động giáo dục HN và biện pháp quản lý hoạt động GDHN của hiệu trưởng các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi

3.1.3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của hiệu trưởng trường trung học phổ thông

### 3.2. NGUYÊN TẮC XÁC LẬP CÁC BIỆN PHÁP

3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục

3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

### 3.3. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDHN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

3.3.1. Nâng cao nhận thức về công tác giáo dục HN cho CBQL, GV và các lực lượng giáo dục khác

#### 3.3.1.1. Ý nghĩa của biện pháp

Nhằm làm cho mỗi CBQL, GV, HS, phụ huynh và các lực lượng giáo dục khác trong xã hội nhận thức được vị trí, vai trò của công tác GDHN trong nhà trường phổ thông. Đây là khâu đầu tiên nhằm tạo ra sự nhất quán về ý nghĩa, mục tiêu nội dung, phương

pháp, cách thức tiến hành... của quá trình tổ chức, quản lý hoạt động GDHN.

#### 3.3.1.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Tập trung tuyên truyền vào các vấn đề sau:

- Về mục tiêu của hoạt động GDHN.

- Nội dung của hoạt động GDHN trong nhà trường phổ thông.

### 3.3.2. Xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức đối với công tác giáo dục hướng nghiệp ở trường THPT

#### 3.3.2.1. Ý nghĩa của biện pháp

Nhằm giúp cho HT thực hiện kế hoạch đề ra. Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa CBQL, GV, các tổ chức đoàn thể của đơn vị trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động GDHN có hiệu quả.

#### 3.3.2.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Mỗi trường phải thành lập ngay một ban chỉ đạo do HT hoặc PHT làm trưởng ban, Bí thư Đoàn trường làm phó ban, các ủy viên là đại diện các đoàn thể trong nhà trường, GVCN, GV môn công nghệ, một số GV các bộ môn cơ bản khác, đại diện Hội CMHS, đại diện của các lực lượng xã hội khác để thực hiện công tác GDHN.

### 3.3.3. Tăng cường công tác kế hoạch hóa hoạt động GDHN

#### 3.3.3.1. Ý nghĩa của biện pháp

Nhằm đảm bảo tính hệ thống, tính liên tục và ổn định của HĐGDHN, loại trừ sự tùy tiện, tự do trong quá trình tổ chức, nhất là các hoạt động có quy mô cấp khối.

#### 3.3.3.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Nghiên cứu kỹ các văn bản, chỉ thị, hướng dẫn Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT và tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường để xác định các mục tiêu cần đạt được trong quá trình tổ chức GDHN.



### **3.3.4. Đổi mới công tác tổ chức, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra đánh giá đối với công tác GDHN**

#### **3.3.4.1. Ý nghĩa của biện pháp**

Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra đánh giá các cá nhân, tiểu ban chủ động hoàn thành các yêu cầu nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

#### **3.3.4.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp**

Sau khi có kế hoạch, HT kiện toàn các tiểu ban, ban hành quy chế làm việc của ban GDHN, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn các thành viên trong ban và các điều kiện cần thiết để hỗ trợ cho Ban GDHN hoạt động thuận lợi.

### **3.3.5. Nâng cao hiệu quả công tác GDHN chính khóa và ngoại khóa**

#### **3.3.5.1. Ý nghĩa của biện pháp**

Giúp HS hình thành năng lực nghề nghiệp, hiểu được thế giới nghề nghiệp, từ đó HS lựa chọn cho mình một hướng đi, một nghề phù hợp với năng lực, sự hứng thú và phù hợp yêu cầu của xã hội.

#### **3.3.5.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp**

Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức, phân công GV nghiên cứu các phương pháp tổ chức các HĐGDHN cho HS, cung cấp cho các em bản đồ nghề của các nhóm nghề, những yêu cầu cần thiết khi chọn nghề, tư vấn cho các em chọn nghề phù hợp với năng lực bản thân.

### **3.3.6. Tăng cường xã hội hóa công tác giáo dục HN**

#### **3.3.6.1. Ý nghĩa của biện pháp**

Giúp cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia các hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động GDHN nói riêng.

#### **3.3.6.2. Nội dung biện pháp**

GDHN là vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ. Vì vậy nó là trách nhiệm của mọi lực lượng giáo dục: Nhà trường, gia đình, các trung tâm GDTX-HN-DN, các tổ chức xã hội và cá nhân được tiến hành thông qua mọi hoạt động của nhà trường. Cho nên cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, các trung tâm GDTX-HN-DN, các lực lượng xã hội mới đạt hiệu quả cao trong quá trình tổ chức hoạt động.

### **3.3.7. Tổ chức các điều kiện hỗ trợ trong công tác GDHN**

#### **3.3.7.1. Ý nghĩa của biện pháp**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nguồn tài chính phục vụ cho việc dạy học, các chế định... góp phần nâng cao chất lượng GDHN ở trường THPT.

#### **3.3.7.2. Nội dung biện pháp**

##### **Tăng cường CSVC-TBDH và tài chính**

Các nhà trường phải xây dựng đủ phòng học dạy lý thuyết và thực hành. Từng bước nâng cấp các trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa nhằm phục vụ giảng dạy GDHN. Bố trí nguồn tài chính để bồi dưỡng đội ngũ GV, phát triển CSVC, đầu tư TBDH, tham quan các cơ sở sản xuất, nhà máy.

##### **Tăng cường sự tác động các chế định GDDT**

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục cho CBQL, GV, HS nhận thức đúng đắn, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa chủ trương, chỉ thị, nhiệm vụ về công tác GDHN trong nhà trường THPT. Từng

bước xây dựng quy định nội bộ phù hợp đặc điểm nhà trường, với sự đồng thuận của Hội CMHS và HS.

### 3.4. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Trên đây là các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả QL công tác hoạt động GDHN ở trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

Trong các biện pháp này, biện pháp QL kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đánh giá đối với công tác GDHN là quan trọng; tăng cường nhận thức cho CBQL, GV, CMHS và HS về mục đích, ý nghĩa hoạt động GDHN là biện pháp có tính lâu dài, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện có hiệu quả hoạt động GDHN.

Các biện pháp trên đây nếu thực hiện một cách đồng bộ, nhịp nhàng sẽ tạo được bước chuyển biến có tính đột phá đối với việc tăng cường các biện pháp QL của HT nhằm nâng cao chất lượng hoạt động GDHN các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

### 3.5. KHẢO NGHIỆM NHẬN THỨC VỀ TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

#### 3.5.1. Mục đích, nội dung, hình thức, đối tượng khảo nghiệm

##### 3.5.1.1. Mục đích khảo nghiệm

##### 3.5.1.2. Đối tượng khảo nghiệm

Chuyên viên phòng giáo dục trung học của sở GD-ĐT, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV làm công tác HN, giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường THPT trong tỉnh.

#### 3.5.2. Kết quả khảo nghiệm

##### 3.5.2.1. Về tính cấp thiết

##### 3.5.2.2. Về tính khả thi

**Bảng 3.1 : Tổng hợp kết quả khảo nghiệm nhận thức về tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp.**

Nội dung các biện pháp	Đánh giá											
	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi	
	SL	TL	SL	TL	S L	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Biện pháp 1	75	93,75	05	06,25	0	0	77	96,25	03	03,75	0	0
Biện pháp 2	76	95,00	4	5,00	0	0	76	95,00	04	5,00	0	0
Biện pháp 3	66	82,50	14	17,50	0	0	75	93,75	05	06,25	0	0
Biện pháp 4	72	90,00	8	10,00	0	0	72	90,00	08	10,00	0	0
Biện pháp 5	67	83,75	13	16,25	0	0	73	91,25	02	02,50	05	06,25
Biện pháp 6	71	88,75	09	11,25	0	0	76	95,00	03	03,75	01	01,25
Biện pháp 7	65	81,25	15	18,75	0	0	74	92,50	03	03,75	03	03,75

Kết quả khảo nghiệm nhận thức về tính cấp thiết, khả thi của các biện pháp đề xuất, nhìn tổng thể đã thu được sự nhất trí cao của các đối tượng khảo nghiệm.

### TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng của vấn đề nghiên cứu, luận văn đã đề xuất 7 biện pháp như đã trình bày ở trên. Để tăng cường công tác QLHĐGDHN của hiệu trưởng các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi cần phải tiến hành đổi mới một cách đồng bộ các khâu của công tác này, đó là kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Tất cả các hoạt động đổi mới phải phù hợp chương trình GDHN trong nhà trường THPT, phù hợp với tình hình

chung của HS như trình độ, hoàn cảnh kinh tế, đặc điểm tâm-sinh lý, vv... phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, CSVC-TBDH, tài chính... của nhà trường và phù hợp với tình hình phát triển KT-XH của tỉnh và địa phương.

Các biện pháp nêu trên có mối quan hệ hữu cơ, hỗ trợ và bổ sung cho nhau, có vai trò quan trọng đối với việc tăng cường công tác quản lý HĐGDHN của HT trường THPT tỉnh Quảng Ngãi.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

#### *a) Về mặt lý luận*

Quản lý hoạt động GDHN ở các trường THPT là một hoạt động quản lý giáo dục có vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh động cơ chọn nghề của HS, điều chỉnh hứng thú của các em theo hướng phù hợp với năng lực học tập, sở thích góp phần phân luồng HS sau THPT, tạo ra cơ cấu lao động hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và cả nước nói chung. Hoạt động này bao gồm tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ CBQL và GV làm công tác GDHN; đảm bảo các điều kiện vật chất, trang thiết bị dạy học, tài chính cho công tác GDHN và hoạt động chuyên môn của HT ở các trường THPT đối với việc thực hiện nhiệm vụ GDHN.

Luận văn đã làm rõ mục đích, ý nghĩa của công tác GDHN đối với HS THPT; hệ thống hóa những vấn đề lý luận liên quan đến đề tài nghiên cứu.

#### *b) Về mặt thực tiễn*

Luận văn đã tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng về HĐGDHN và quản lý hoạt động GDHN trong các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi, từ đó rút ra những nhận định như sau:

Về ưu điểm: Hầu hết các trường THPT trong tỉnh tuân với quy mô lớn, nhỏ và khả năng nhận thức của đội ngũ CBQL, GV và HS đối với hoạt động GDHN khác nhau, nhưng đều thừa nhận vai trò to lớn của hoạt động GDHN trong nhà trường có ý nghĩa quan trọng có tính chất quyết định trong việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Tuy không được xem như là một nội dung giáo dục có tầm quan trọng như các nội dung bài giảng dạy các môn khoa học cơ bản, giáo dục đạo đức ... trong nhà trường, nhưng các trường THPT cũng đã có kế hoạch cho hoạt động GDHN với những hình thức, nội dung và mức độ hoạt động khác nhau.

- Về hạn chế: Hoạt động GDHN chưa được coi như một môn học và đồng thời chưa được coi như một hoạt động có trong các tiết dạy môn học khác biểu hiện cụ thể là:

+ Nhận thức của các lực lượng xã hội trong đó có CBQL, GV, HS và PH về GDHN chưa đầy đủ, có những lệch lạc, còn xem nhẹ.

+ Năng lực thực hiện nhiệm vụ GDHN của các trường THPT chưa đồng bộ, hình thức HN chủ yếu là hoạt động HN trong chương trình, sự phối hợp với các đơn vị liên quan tư vấn nghề nghiệp, các hình thức khác chưa phát triển.

+ Đội ngũ CBQL và GV làm công tác GDHN chưa qua đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về HN nên chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của HĐGDHN.

+ Sự quan tâm, hưởng ứng của Hội CMHS, các lực lượng xã hội khác đối với công tác này còn quá thờ ơ.

+ Mối quan hệ liên kết giữa nhà trường-gia đình-các trung tâm Giáo dục thường xuyên-Hướng nghiệp-Dạy nghề và các lực lượng xã hội khác để thực hiện HĐGDHN rất lỏng lẻo. Tình trạng HS không được tư vấn nghề nghiệp một cách cụ thể và khoa học nên việc lựa chọn nghề thiếu cơ sở khoa học, mang tính thụ động khá phổ biến.

+ Việc tổ chức thực hiện hoạt động GDHN cho học sinh THPT chưa toàn diện, chưa hiệu quả, chậm đổi mới về phương pháp, nội

dung GDHN chưa ổn định, luôn thay đổi theo hướng ít dần về thời gian, giáo trình phục vụ GDHN còn thiếu, chưa phù hợp, chưa cập nhật với sự phát triển của KHKT và công nghệ.

+ CSVC-TBDH phục vụ hoạt động GDHN của các nhà trường còn thiếu, thiết bị lạc hậu, không đồng bộ chưa đảm bảo ...

+ Nguồn tài chính phục vụ cho HĐGDHN còn hạn hẹp, khó khăn, chế độ chính sách đối với giáo viên chưa thỏa đáng.

+ Hoạt động quản lý công tác GDHN của các HT các trường THPT chưa thực sự hiệu quả, khoa học, các hình thức GDHN cho học sinh chưa được đầy đủ, công tác kiểm tra còn hạn chế.

### ***c) Một số biện pháp***

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát, phân tích thực trạng, luận văn đã đề xuất 7 biện pháp quản lý hoạt động GDHN của HT các trường THPT tỉnh Quảng Ngãi, tập trung vào các nội dung cốt lõi: nâng cao nhận thức; hoàn thiện bộ máy tổ chức; công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra; công tác GDHN chính khoá và ngoại khoá, tăng cường xã hội hoá công tác GDHN và các điều kiện hỗ trợ cho công tác GDHN.

Mỗi biện pháp có một vị trí chức năng khác nhau, song có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau. Các biện pháp trên đây nếu được triển khai thực hiện một cách nhịp nhàng, đồng bộ, khả thi sẽ tạo được bước chuyển biến quan trọng, có tính đột phá đến việc tăng cường quản lý HĐGDHN của HT các trường THPT, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT hiện nay. Để các biện pháp đó được thực thi, cần có sự chỉ đạo sâu sát của cấp trên, sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành và sự nỗ lực của bản thân đội ngũ CBQL các trường .

## **2. KHUYẾN NGHỊ**

### **a) Đối với Bộ Giáo dục - Đào tạo**

Cần ban hành các văn bản pháp lý có tính ổn định lâu dài về chương trình, nội dung HĐGDHN trong các trường THPT; các văn bản quy định trách nhiệm, quyền lợi cụ thể cho các cơ quan có liên quan đến việc triển khai chương trình GDHN trong nhà trường.

- Nên giao trách nhiệm cho các trường đại học sư phạm xây dựng nội dung chương trình để đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn GDHN ở các trường THPT.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, đầu tư trang thiết bị, đặc biệt là tài chính cho các cơ sở giáo dục tại các địa phương.

- Nên có quy định đưa hoạt động GDHN là một môn học để có kiểm tra đánh giá như các môn văn hóa bình thường, tức là có kiểm tra, đánh giá và tham gia xếp loại kết quả học tập của học sinh.

### **b) Đối với UBND tỉnh Quảng Ngãi**

- Tăng cường đầu tư kinh phí để xây dựng thêm CSVC cho các trường THPT có đầy đủ hệ thống các phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm, TBDH để thực hiện tốt mục tiêu GD-ĐT của tỉnh nhà trong đó có hoạt động GDHN.

- Ban hành chính sách khuyến khích, động viên cán bộ, GV tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác GDHN.

- Có kế hoạch chỉ đạo các cơ quan truyền thông như đài phát thanh truyền hình, báo Quảng Ngãi, các trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề... trên địa bàn tỉnh xây dựng chuyên mục giới thiệu ngành nghề của địa phương, phối hợp với ngành Giáo dục của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về GDHN.

### **c) Đối với Sở Giáo dục - Đào tạo**

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát việc triển khai và thực hiện chương trình GDHN ở các trường THPT, phòng giáo dục chuyên nghiệp phối hợp với phòng giáo dục trung học trực tiếp chỉ đạo thường xuyên kiểm tra về HĐGDHN ở các trường THPT. Có kế hoạch tham mưu với các cơ quan hữu quan khác huy động các lực lượng xã hội tham gia tích cực có hiệu quả vào công tác GDHN.

- Cần quan tâm đầu tư về CSVC-TBDH và nguồn tài chính cho các trường THPT, đề ra các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua cụ thể và tổng kết đánh giá về hoạt động GDHN của các đơn vị trường học.

### **d) Đối với cán bộ quản lý trường THPT**

- Nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của người cán bộ quản lý là phải điều hành, quản lý một cách toàn diện, phải coi hướng nghiệp như một môn học và đồng thời được coi như một hoạt động có trong các tiết dạy các môn học khác.

- Luôn quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất của CB, GV, phân công nhiệm vụ hợp lý, đúng chuyên môn đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, quan tâm đến hoạt động GDHN.